

Số: 527/2024/QĐST-DS

Bình Chánh, ngày 31 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 374/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Trụ sở: Số 198, đường Trần Q, phường Lý T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Trọng T; địa chỉ: 321-323-325 Phạm H, KDC H, xã Bình H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 12/4/2024).

Bị đơn: Ông Trịnh Ngọc H.

Địa chỉ: Số 305, đường Hoàng V, Phường A, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị N.

Địa chỉ: Số 305, đường Hoàng V, Phường A, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trịnh Ngọc H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N tổng số nợ phát sinh theo Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 27/11/2017, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm hợp đồng ngày 16/5/2019 tạm tính đến hết ngày 21/7/2024 là 1.654.045.121đ (một tỷ sáu trăm năm mươi bốn triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm hai mươi một đồng) bao gồm: Nợ gốc của tài khoản thẻ số VP0170000052 là 357.420.867đ (ba trăm năm mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng), nợ gốc của tài khoản thẻ số VS0170000053 là 576.851.316đ (năm trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm năm mươi một nghìn ba trăm mười sáu đồng), nợ lãi của tài khoản thẻ số VP0170000052 là 285.802.408đ (hai trăm tám mươi lăm triệu tám trăm lẻ hai nghìn bốn trăm lẻ tám đồng), nợ lãi của tài khoản thẻ số VS0170000053 là 433.970.530đ (bốn trăm ba mươi ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn năm trăm ba mươi đồng) theo phương thức và thời gian như sau:

Đợt 1: Ngày 30/9/2024, thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đợt 2: Ngày 31/12/2024, thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đợt 3: Ngày 31/3/2025, thanh toán số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Đợt 4: Ngày 30/6/2025, thanh toán số tiền 1.310.000.000đ (một tỷ ba trăm mười triệu đồng).

Đợt 5: Ngày 31/12/2026, thanh toán số tiền còn lại là 254.045.121đ (hai trăm năm mươi bốn triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm hai mươi một đồng).

2.2. Kể từ ngày 22/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Trịnh Ngọc H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank và Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 27/11/2017, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank kèm hợp đồng ngày 16/5/2019.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Ngọc H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.810.677đ (ba mươi triệu tám trăm mười nghìn sáu trăm bảy mươi bảy đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 28.021.620đ (hai mươi tám triệu không trăm hai mươi một nghìn sáu trăm hai mươi đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033727 ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Nguyễn Thanh Thuỳ